TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 301/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -12 - 2017
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Trương Thị Kim Tiến
2.Bà Trần Thị Đổi
-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1284/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2017/QĐXX- ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1966 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp H , xã K , huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13 tháng 12 năm 2017 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Thu V có tìm hiểu nhau thời gian ngắn tiến đến hôn nhân vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến tháng 1 năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay ông thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên ông xin được ly hôn với bà V.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Lam Huỳnh N sinh ngày 24/10/1998 (trưởng thành).

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: bà Nguyễn Thị Thu V xác nhận về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông C không có đăng ký kết hôn, chung sống vào năm 1998, có làm lễ cưới. Quá trình chung sống không hạnh phúc, hai người ly thân khi cháu Như được 01 tuổi, khi cháu Như được 7 tuổi sống chung lại được 03 năm thì ly thân đến khi cháu N được 15 tuổi đoàn tụ, sống được hơn một năm thì ly thân. Khi cháu N học lớp 10 khoảng 16 tuổi thì vợ chồng đoàn tụ. Cách nay khoảng hơn hai tháng vào ngày 05/9/2017, ông C quen người phụ nữ khác hai người đi chơi chung từ đó ông C về đánh đuổi bà về nhà mẹ ruột sống. Nay ông C đòi ly hôn bà bà không đồng ý vì còn thương ông C muốn đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa bà và ông C theo ông C trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thu V hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 1998 không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà vi phạm theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về quan điểm sống nên quá trình sống chung ly thân nhiều lần. Từ tháng 9 năm 2017 hai người đã ly thân đến nay. Bà V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu ông C nhưng do hai người không có đăng ký kết hôn nên không thể bác đơn ông C. Hơn nữa quá trình chung sống với ông Cư bà V xác định không hạnh phúc nên tuyên bố ông Cư và bà V không phải là quan hệ vợ chồng theo quy định Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: bà V và ông C có một con chung tên Nguyễn Lam Huỳnh N sinh ngày 24/10/1998 (trưởng thành) nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5]Về nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6]Về án phí: Ông C là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thu V không phải là quan hệ vợ chồng.

2/ Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông C đã nộp theo biên lai số 1914 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đ;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy